

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Giao thông tương lai: mô hình và giải pháp cho phát triển đô thị hiện đại

Mã số: NĐT/DE/21/30

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xây dựng được Bộ chỉ tiêu đánh giá mô hình giao thông đô thị bền vững ứng dụng cho dòng giao thông hỗn hợp.

- Xây dựng được mô hình phát triển giao thông vận tải đô thị theo hướng bền vững.

- Thí điểm ứng dụng mô hình cho một đô thị đặc trưng ở Việt Nam.

- Xây dựng các giải pháp phát triển hệ thống giao thông vận tải đô thị theo hướng

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Lê Thu Huyền

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Tư vấn Phát triển Giao thông vận tải

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.035 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.035 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 10/2021

Kết thúc: 10/2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:



Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Lê Thu Huyền	Tiến sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
2	Đinh Thị Thanh Bình	Tiến sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
3	An Minh Ngọc	Tiến sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
4	Nguyễn Thanh Tú	Tiến sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
5	Nguyễn Thị Bình	Tiến sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
6	Vũ Anh Tuấn	Thạc sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
7	Trần Thị Thảo	Thạc sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
8	Nguyễn Thị Thanh Hương	Tiến sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
9	Nguyễn Văn Dũng	Thạc sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
10	Nguyễn Văn Trường	Tiến sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
11	Nguyễn Thị Hoài An	Tiến sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
12	Nguyễn Thị Bạch Dương	Tiến sĩ	Trường Đại học Giao thông vận tải
13	Phạm Hoài Chung	Tiến sĩ	Viện chiến lược và phát triển GTVT
14	Phạm Anh Tuấn	Thạc sĩ	Viện chiến lược và phát triển GTVT
15	Phạm Thị Nhâm	Kiến trúc sư	Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia
16	Lê Kiều Thanh	Thạc sĩ	Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia
17	Vũ Hoài Đức	Thạc sĩ	Viện Quy hoạch Xây dựng Hà nội

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
<b>I</b>	<b>Sản phẩm dạng 2</b>									
1	Báo cáo đánh giá thực trạng về cơ chế chính sách hiện hành và bộ cơ sở dữ liệu khảo sát về phát triển GTVT các đô thị đặc trung (Hà nội, Tp. HCM, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ)		1			1			x	
2	Bộ chỉ tiêu đánh giá mô hình phát triển giao thông đô thị bền vững, có dòng giao thông hỗn hợp		1			1			x	
3	Mô hình phát triển giao thông đô thị bền vững		1			1			x	
4	Mô phỏng hệ thống giao thông đô thị Hà Nội bằng phần mềm PTV-VISUM.		1			1			x	
5	Khung chương trình hành động phát triển giao thông đô thị bền vững trong giai đoạn ngắn hạn (từ nay đến 2025) và trung hạn (2026-2030) cho thành phố Hà Nội		1			1			x	
<b>II</b>	<b>Sản phẩm dạng 3</b>									
1	Bài báo đăng trong nước (1) An toàn giao thông trong quy hoạch và thiết kế TOD : Giải pháp cho phát triển đô thị hiện đại, bền vững – Báo GTVT (số đặc biệt 2021-KHCN trong an		2			2			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	toàn giao thông VN) (2) Quy hoạch TOD hướng tới phát triển bền vững: Bài học cho Hà Nội – Tạp chí Quy hoạch xây dựng số 127+128 năm 2024									
2	Bài báo có chỉ số ISI: (1) A comparative study on travel mode share, emission, and safety in five Vietnamese Cities - International Journal of Intelligent Transportation Systems Research (2022) 20:157–169 (2) Ensuring traffic safety of cargo motorcycle drivers in last-mile delivery services in major Vietnamese cities		1			2			x	
<b>III</b>	<b>Sản phẩm dạng 4</b>									
1	Thạc sỹ: - Nguyễn Thị Quý Ngọc - Đoàn Thế Công - Trương Thế Kiệt - Vũ Thành Phong		2			4			x	
2	Tiến sĩ: Phan Thị Thu Hiền		1			1			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				



### 1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận và bài học kinh nghiệm quốc tế (đặc biệt là CHLB Đức) về các mô hình đô thị, mô hình giao thông đô thị gắn với các hình thái mô hình đô thị, các yêu cầu, chỉ tiêu đánh giá tính bền vững của hệ thống giao thông đô thị. Khảo sát thực tế về kinh tế xã hội, hệ thống giao thông đô thị tại 05 thành phố lớn của Việt Nam. Xây dựng mô hình mô phỏng giao thông đô thị cho thành phố Hà Nội trên cơ sở số liệu khảo sát thực trạng lưu lượng giao thông, khảo sát OD hộ gia đình và vận tải hành khách công cộng. Mô hình được xây dựng bằng phần mềm mô phỏng vĩ mô VISUM có bản quyền.

Các mục tiêu phát triển bền vững hệ thống giao thông đô thị được xác định theo 04 nhóm gồm giao thông thông suốt, an toàn giao thông, giảm phát thải và hiệu quả kinh tế xã hội. Đề tài đã thực hiện nghiên cứu từ cơ sở lý luận, và bài học kinh nghiệm để phát triển hệ thống chỉ tiêu đánh giá tính bền vững của hệ thống giao thông đô thị, xây dựng quy trình và từ đó thiết lập hướng dẫn triển khai các giải pháp hướng tới phát triển bền vững. Mô hình mô phỏng hệ thống giao thông đô thị Hà Nội được sử dụng toàn diện để đánh giá tính hiệu quả và khả thi của các giải pháp và bộ chỉ tiêu đề xuất làm cơ sở cho phương án cuối cùng ứng dụng cho Hà Nội.

Cuối cùng, đề tài xây dựng Khung Chương trình hành động phát triển giao thông đô thị bền vững trong giai đoạn ngắn hạn (2021- 2025) và trung hạn (2026-2030) cho thành phố Hà Nội.

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

### 3.1. Hiệu quả kinh tế

Dự án cung cấp các giải pháp giao thông bền vững, an toàn, hiệu quả cho nhiều người sử dụng khác nhau như (i) người tham gia giao thông, (ii) cảnh sát giao thông, (iii) doanh nghiệp vận tải; (iv) cơ quan quản lý; (v) nhà chuyên môn, nghiên cứu.

Với các giải pháp đề xuất nhằm cải thiện hệ thống giao thông đô thị hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững, các chỉ tiêu kinh tế có thể xác định bao gồm:

- Tăng năng lực thông hành của hệ thống → từ đó tiết kiệm được thời gian đi lại, giảm chi phí VOT, VOC cho toàn bộ hệ thống
- Giảm phát thải khí nhà kính → tiết kiệm được các chi phí do ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng

ĐÀ  
ÂM  
TRỊ  
VẬN  
J TH

- Tăng tính an toàn của hệ thống → tiết kiệm các chi phí giải quyết tai nạn giao thông
- Tăng hiệu quả kinh tế xã hội của các dự án giao thông đô thị → thu lợi từ phát triển giao thông vận tải

### 3.2. Hiệu quả xã hội

Dự án bao gồm giai đoạn phân tích, đánh giá và báo cáo kết quả. Kết quả khoa học của dự án là thu nhận kiến thức về đặc điểm, đặc tính của mô hình giao thông vận tải hấp dẫn, bền vững, an toàn và thân thiện môi trường, cũng như mục tiêu quy hoạch cơ sở hạ tầng đô thị để khuyến khích giao thông xanh, thân thiện môi trường. Từ đó, có thể đề xuất kiến nghị đối với thành phố và các nhà quy hoạch giao thông đô thị. Cuối cùng, quy trình đánh giá được xây dựng để phân nhóm các mô hình giao thông mới theo tiêu chí tính hấp dẫn và thân thiện môi trường. Các bên có liên quan (quản lý Nhà nước, doanh nghiệp,...) cũng được mời tham dự các buổi hội thảo và đối thoại để có thể nắm bắt và tham gia đóng góp các ý tưởng dự án.

Kết quả nghiên cứu góp phần cải thiện hệ thống giao thông đô thị, đề xuất các biện pháp tối ưu hóa giao thông trong ngắn hạn và quy hoạch phát triển giao thông đô thị trong dài hạn nhằm giảm khí thải và chất gây ô nhiễm không khí, hạn chế, giảm thiểu tai nạn giao thông cũng như tăng năng lực thông hành hệ thống giao thông đô thị Hà Nội.

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần giúp cơ quan quản lý Nhà nước, các nhà hoạch định chính sách có giải pháp quản lý và vận hành hiệu quả hệ thống giao thông đô thị, nhằm các mục tiêu dài hạn hướng tới phát triển bền vững.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....  
 .....  
 .....  
 .....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chức vụ, Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



**Lê Thu Huyền**

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

